TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/HS-ST
Ngày: 29-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Đăng Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thẩm
2. Ông Nguyễn Thế Hanh

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Ngọc Luyện – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

VŨ QUANG T, sinh năm 1979;

Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Vũ Quang A và bà Bùi Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Ư và 03 con; tiền án: Bản án số 175/2010/HS-ST ngày 10/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2010 về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nộp án phí ngày 15/02/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2013. Bản án số 20/2015/HSST ngày 06/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2014 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nộp án phí ngày 07/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù

ngày 26/4/2017. tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 13-8-2017, chuyển tạm giam từ ngày 16-8-2017 đến nay tại Trại giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Văn H, sinh năm 1987

Trú tại: thôn P, xã C, huyện H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13-8-2017 Vũ Quang T đi xe khách từ nhà ở thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương đến khu vực đường tầu thuộc Quận L, Thành phố P, mục đích mua ma túy về bán và sử dụng. Tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết mua được 01 gói ma túy với giá 1.100.000đ(Một triệu một trăm nghìn đồng). T đem gói ma túy vừa mua được về nhà chia thành 03 gói đựng trong giấy bạc. Khoảng 12 giờ cùng ngày, có thanh niên giới thiệu tên là Phạm Quang Đ, sinh năm 1990 ở xã C, huyện H, tỉnh Hải Dương đến hỏi mua ma túy, T đồng ý lấy 02 gói Heroin đựng trong giấy bạc đưa cho Đ và nhận 200.000đ thì bị Công an huyện Thanh Hà kết hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải Đ đang mặc 02 gói Hêrôin đựng trong giấy bạc(niêm phong ký hiệu M1), thu giữ trong túi quần bên trái T đang mặc 01 gói Hêrôin đựng trong giấy bạc(niêm phong ký hiệu M2), thu trong túi quần bên phải T số tiền 200.000đ.

Tại Kết luận giám định số 315/KLGĐ ngày 15-8-2017, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng, ghi thu của Phạm Quang Đ (niêm phong trong phong bì ký hiệu M1) gửi đến giám định có trọng lượng là 0, 056g là Hêrôin. Chất bột (dạng cục) màu trắng ghi thu của Vũ Quang T (niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2) gửi đến giám định có trọng lượng là 0,810g là Hêrôin. Hêrôin nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ. Hoàn lại 0,757g Hêrôin sau giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Vũ Quang T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, bị cáo khai nhận hành vi đang bán trái phép Hêrôin cho Phạm Quang Đ với giá 200.000đ bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 12-9-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Quang T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vũ Quang T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; 33 BLHS năm 1999; Xử phạt bị cáo Vũ Quang T từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy hoàn lại sau giám định. Tịch thu 200.000đ sung quỹ nhà nước. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, VKSND huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo Vũ Quang T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng H, Đ, biên bản bắt quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 13-8-2017 tại Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương, Vũ Quang T đang cất giấu trái phép 0,866g Hêrôin, mục đích để bán và sử dụng khi đang bán trái phép 0,056g Hêrôin cho Phạm Quang Đ với giá 200.000đ thì bị bắt quả tang. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực

trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý để bán kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nhân thân bị cáo có 2 tiền án; Bản án số 175/2010/HS-ST ngày 10-12-2010 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-9-2010 về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04-8-2013, nộp án phí ngày 15-02-2011. Bản án số 20/2015/HSST ngày 06-5-2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, xử phạt 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26-12-2014 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-4-2017, nộp án phí ngày 07-8-2015. Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nay lại phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" *theo quy định tại theo điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999* là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Số ma túy hoàn 0,757g Hêrôin hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 200.000đ được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thanh Hà là số tiền T bán ma túy do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Đối với bán ma túy và người mua ma túy là Phạm Quang Đ, chưa xác định được địa chỉ cụ thể, chưa có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999;

Xử phạt bị cáo Vũ Quang T 7 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13-8-2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 và điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS; Tịch thu cho tiêu hủy 1 phong bì niêm phong vật chứng số ma túy hoàn lại sau giám định. Tịch thu 200.000đ sung quỹ nhà nước.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016: Buộc bị cáo Vũ Quang Toàn phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;.
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Bùi Đăng Huy